

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 11

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-BYT ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 11;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 11, cụ thể:

1. Danh mục 12 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục I kèm theo). Các thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu TCT-xxxxx-24 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 13 vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục II kèm theo). Các vị thuốc cổ truyền tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-xxxxx-24 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

4. Cập nhật nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này theo hình thức thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

5. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

6. Cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số

39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (đề b/c);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên – TTr BYT (đề b/c);
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (đề b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Vụ BHYT, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD (4b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thế Thịnh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC 12 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 11
(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../2024)

1. Công ty đăng ký: Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giằng - Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco - Chi nhánh Hà Nam
(Đ/c: Khu công nghiệp Thanh Liêm, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

1.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giằng - Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco - Chi nhánh Hà Nam
(Đ/c: Khu công nghiệp Thanh Liêm, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Thuốc Gout Bà Giằng	Mỗi viên nang cứng chứa: Mã tiền chế 32mg; Đương quy 48mg; Đỗ trọng 40mg; Ngưu tất 48mg; Thổ phục linh 40mg; Độc hoạt 40mg; Phòng phong 40mg; Kim tiền thảo 40mg; Dây gắm 32mg; Hy thiêm 32mg; Ba kích 32mg; Bò công anh 32mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ, 15 vỉ, 20 vỉ Alu/PVC x 10 viên; Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ, 15 vỉ, 20 vỉ Alu/Alu x 10 viên; Hộp 01 lọ x 50 viên, 60 viên, 100 viên, 150 viên, 200 viên.	TCT-00169-24

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trang Minh

(Đ/c: Số 61 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm & TPCN Hương Hoàng

(Đ/c: Lô B1, cụm công nghiệp Phong Phú, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
2	Đại tràng TM	Mỗi viên nang cứng chứa: Cao khô hỗn hợp dược liệu 360mg tương đương với Bạch truật 800mg; Đảng sâm 400mg; Bạch linh 800mg; Cam thảo 280mg; Trần bì 320mg; Bán hạ chế 400mg; Mộc hương 280mg; Sa nhân 320mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên.	TCT-00170-24
3	Hoạt huyết TM	Mỗi viên nang cứng chứa: Bột Đương quy 195mg (tương đương: Đương quy 243mg), bột Xuyên khung 100mg (tương đương: Xuyên khung 120mg), cao khô hỗn hợp dược liệu 205mg tương đương với Sinh địa 243mg; Đào nhân 324mg; Ngưu tất 243mg; Xích thược 162mg; Cam thảo 81mg; Sài hồ 81mg; Hồng hoa 243mg; Chỉ xác 162mg; Cát cánh 120mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên.	TCT-00171-24

3. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Hoàng Giang Sài Gòn

(Đ/c: Số 156/53 đường Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát

(Đ/c: Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính- Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
4	Khớp phong	Mỗi 3g viên hoàn cứng chứa dược liệu tương đương với Độc hoạt 0,33g; Quế (Vỏ thân, vỏ cành) 0,22g; Bạch thược 0,22g; Tang ký sinh 0,22g; Đương quy 0,22g; Phòng phong 0,22g; Nhân sâm 0,22g; Phục linh 0,22g; Xuyên khung 0,22g; Cam thảo 0,22g; Cao đặc hỗn hợp dược liệu 0,125g tương đương với Tân giao 0,22g; Tế tân 0,22g; Đỗ trọng 0,22g; Ngưu tất 0,22g; Địa hoàng 0,22g.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói; 20 gói; 30 gói x 3g; 6g.	TCT- 00172- 24
5	Bổ thận Kingdom	Mỗi viên nang cứng chứa: Cao đặc hỗn hợp dược liệu 300mg tương đương với Thục địa 700mg; Đương quy 280mg; Đỗ trọng 280mg; Cam thảo 140mg; Nhân sâm 420mg; Hoài sơn 280mg; Câu kỷ tử 280mg; Sơn thù 140mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ; 4 vỉ; 5 vỉ; 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 20 viên; 30 viên; 40 viên; 60 viên.	TCT- 00173- 24

6	An trĩ Anus	Mỗi viên nén bao phim chứa: Cao đặc hỗn hợp dược liệu 360mg tương đương với Hòe giác 600mg; Địa du 600mg; Hoàng cầm 600mg; Chỉ xác 600mg; Đương quy 600mg; Phòng phong 600mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ; 4 vỉ; 5 vỉ; 10 vỉ x 10 viên (Vỉ PVC/Alu). Hộp 1 lọ nhựa x 20 viên; 30 viên; 40 viên; 60 viên.	TCT-00174-24
---	----------------	---	-------------------	----------	------	--	--------------

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco

(Đ/c: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco

(Đ/c: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
7	Trasinus	Mỗi viên nang cứng chứa: Cao khô hỗn hợp dược liệu 200mg (tương đương: Thương nhĩ tử 420mg; Tân di hoa 840mg); Cao đặc rễ Bạch chỉ 200mg (tương đương: Bạch chỉ 1680mg; Tinh dầu bạc hà 5mg).	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 30 viên; 60 viên.	TCT-00175-24

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc

(Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc

(Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
8	Viên tiểu đêm GP	Mỗi viên nang cứng chứa: Hoài sơn 380mg; Phục linh 380mg; Trạch tả 380mg; Mẫu đơn bì 380mg; Xa tiền tử 380mg; Sơn thù du 380mg; Thục địa 190mg; Quế (vỏ thân, vỏ cành) 190mg; Ngưu tất 190mg; Phụ tử chế 120mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 60 viên.	TCT-00176-24

6. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
9	Thuốc ho BSV	10ml cao lỏng chứa dược liệu tương đương với Cát cánh 2,5g; Cam thảo 1,5g.	Cao lỏng	24 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 60ml; 90ml; 120ml. Hộp 10 gói; 20 gói x 10ml; 15ml.	TCT-00177-24
10	Bổ phế chỉ khái BSV	10ml cao lỏng chứa dược liệu tương đương với Nhân sâm 1,5g; Thục địa 4,0g; Hoàng kỳ 4g; Tử uyển 1,5g; Ngũ vị tử 1,0g; Tang bạch bì 1,0g.	Cao lỏng	24 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 60ml; 90ml; 120ml. Hộp 10 gói; 20 gói x 10ml; 15ml.	TCT-00178-24
11	Ho hen BSV	10ml cao lỏng chứa dược liệu tương đương với Tô tử 1,6g; Bán hạ 1,6g; Tiên hò 1,6g; Hậu phác 1,6g; Hồng bì 1,6g; Đương quy 1,6g; Cam thảo 1,6g; Quế (Vỏ thân, vỏ cành) 1,6g.	Cao lỏng	24 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 60ml; 90ml; 120ml. Hộp 10 gói; 20 gói x 10ml; 15ml.	TCT-00179-24

7. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm VCP

(Đ/c: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội)

7.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm VCP

(Đ/c: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
12	Viên nang Ngọc Bình Phong	Mỗi viên nang cứng chứa: Bột chiết xuất hỗn hợp dược liệu tương đương dược liệu khô: Hoàng kỳ 1,5g; Phòng phong 0,5g; Bạch truật 0,5g.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên, 100 viên.	TCT- 00180 -24

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 13 VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC
ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC
05 NĂM - ĐỢT 11

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../.....)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

(Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

(Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Liên kiều	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00475-24
2	Long đờm thảo	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00476-24
3	Ô dược chích rượu sao cám	Chích rượu sao cám	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00477-24
4	Bạch hoa xà thiệt thảo	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 15g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00478-24
5	Qué chi	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00479-24
6	Bán chi liên sao qua	Sao qua	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00480-24
7	Bạch cương tàm sao cám	Sao cám	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00481-24

2. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma

(Đ/c: Số 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma

(Đ/c: Số 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
8	Xích thược	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00482-24
9	Xuyên khung	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00483-24
10	Ngưu tất	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00484-24

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần đông Y Dược Thăng Long

(Đ/c: Lô CN 6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, T hành phố Hà Nội)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần đông Y Dược Thăng Long

(Đ/c: Lô CN 6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
11	Ngưu tất chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg.	VCT-00485-24
12	Đào nhân sao vàng bỏ vỏ	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg.	VCT-00486-24
13	Mạch môn sao vàng	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg.	VCT-00487-24